

Số: /KH-UBND

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, phát huy tinh thần trách nhiệm, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, sự nỗ lực, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, phát huy “Tinh thần Điện Biên Phủ” trong thời bình, chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 và thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tri thức, kinh tế tuần hoàn và đẩy mạnh quản trị địa phương đáp ứng yêu cầu kiến tạo, phát triển bền vững và phục vụ Nhân dân.

II. YÊU CẦU

- Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; phát huy vai trò, trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; sự vào cuộc của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và từng người dân để thống nhất nhận thức, tư duy hành động, “quyết tâm cao, nỗ lực lớn” trong thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

- Nội dung, tiêu chí thi đua phải thiết thực, cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ và bám sát việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm đo lường

được, đánh giá thực chất kết quả thực hiện. Phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; gắn kết quả thực hiện Phong trào thi đua với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

B. NỘI DUNG

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 10/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Kế hoạch và Chương trình chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh; các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hành động của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, với phương châm: “Người dân là gốc, là trung tâm, là chủ thể” của phát triển; phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm cân đối lớn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; phấn đấu đến năm 2030 đưa Điện Biên trở thành tỉnh phát triển theo hướng kinh tế xanh, thông minh, bền vững; là một trong những trung tâm du lịch của vùng và trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực.

2. Chỉ tiêu

Phấn đấu đến năm 2030 thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt từ 11%/năm.
- (2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 115 triệu đồng/người.
- (3) Năng suất lao động (theo giá hiện hành) đến năm 2030 đạt 193 triệu đồng/lao động.
- (4) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 14,3%/năm.

(5) Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GRDP giai đoạn 2026-2030 đạt 6,5%.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 5.000 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt 231.000 tỷ đồng.

(8) Tỷ trọng vốn đầu tư công so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt 28%.

(9) Tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 3,2%.

(10) Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người đạt từ 112 USD trở lên.

(11) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân giai đoạn đạt 118,52%.

(12) Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân đạt từ 4,89% trở lên.

(13) Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến năm 2030 đạt từ 10% trở lên.

(14) Tỷ trọng kinh tế số so với GRDP tỉnh đến năm 2030 đạt từ 20-25%.

(15) Tăng trưởng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 13,36%.

(16) Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt trên 10%.

(17) Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt trên 10%.

(18) Tổng số khách du lịch giai đoạn 2026-2030 đạt 8 triệu lượt khách.

(19) Số lượt khách quốc tế đến Điện Biên giai đoạn 2026-2030 đạt 600 nghìn lượt khách.

(20) Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch giai đoạn 2026-2030 đạt 15.000 tỷ đồng.

(21) Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa đạt 5%.

(22) Dân số trung bình đến năm 2030 đạt 71,6 vạn người.

(23) Tốc độ tăng dân số hằng năm đạt 1,53%.

(24) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 73 tuổi.

(25) Số lao động được tạo việc làm đạt từ 8.800-9.000 lao động/năm.

(26) Đào tạo giáo dục nghề nghiệp đạt trên 8.500 lao động/năm.

(27) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đến năm cuối kỳ đạt trên 55%.

(28) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến năm 2030 đạt 80%.

(29) Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM đạt 35%.

(30) Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030 đạt 50%.

(31) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2030 đạt 65,96%.

(32) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,5%.

(33) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đạt 3-3,5%/năm.

(34) Đạt 14 bác sĩ/vạn dân.

(35) Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100%.

(36) Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 95%.

(37) Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm đạt 100%.

(38) Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt trên 98%.

(39) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin đạt 95%.

(40) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 85%.

(41) Tỷ lệ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt 85%.

(42) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,694.

(43) Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 80%.

(44) Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố văn hóa đạt 75%.

(45) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa đạt 95%.

(46) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 60%.

(47) Hệ thống đường tỉnh được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%.

(48) Phòng học được kiên cố hóa đạt 100%.

(49) Phòng nội trú được kiên cố hóa đạt 100%.

(50) Tỷ lệ hộ được dùng điện đạt 99%.

(51) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 32%.

(52) Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

(53) Tỷ lệ người dân đô thị được sử dụng nước sạch bảo đảm theo tiêu chuẩn đạt 100%.

(54) Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 96,5%.

(55) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47%.

(56) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn đạt 100%.

(57) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt 65%.

(58) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%.

(59) Số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế đến năm 2030 đạt trên 2 nghìn doanh nghiệp.

(60) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp đến năm 2030 đạt trên 60%.

II. PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Thi đua xây dựng đồng bộ thể chế, kiến tạo và phát triển bền vững, tạo đột phá tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải phóng sức sản xuất

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở hình thành mô hình tăng trưởng phù hợp, gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh - thông minh - bền vững. Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, chuyển từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển; Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện tiềm năng, lợi thế, xác định rõ dư địa tăng trưởng, lựa chọn đúng hướng đi chiến lược, cụ thể hoá không gian phát triển của tỉnh và từng địa phương. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; thực hiện hiệu quả cơ chế “Luồng xanh”; rà soát cắt giảm và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển. Thi đua thực hiện “3 đồng hành” cùng doanh nghiệp: Đồng hành cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đồng hành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng hành thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; thực hiện xúc tiến đầu tư có trọng điểm. Phân đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm tăng ít nhất 1-2 bậc, nằm trong nhóm các tỉnh xếp hạng Khá trong cả nước (từ 17 trở lên).

2. Thi đua khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, năng lượng bền vững; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng bảo đảm tốc độ tăng trưởng đạt “2 con số”

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng mới, lấy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hàng hoá tập trung, xanh - thông minh - bền vững; gắn với liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp thông minh; hình thành các vùng nông nghiệp sản xuất tập trung; triển

khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Thu hút các nhà đầu tư và phát triển các dự án công nghiệp nhất là năng lượng tái tạo. Tăng cường quảng bá phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, lợi thế của tỉnh trên mọi nền tảng công nghệ số, AI; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, thể thao... gắn với du lịch lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; thúc đẩy liên kết hợp tác phát triển du lịch trong nước, quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, thương hiệu các sản phẩm du lịch Điện Biên. Thi đua thực hiện “3 nhanh”: Chuyển đổi số nhanh, đổi mới sáng tạo nhanh, ứng dụng khoa học, công nghệ nhanh vào thực tiễn nhằm tạo chuyển biến rõ nét về năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Thi đua phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, thúc đẩy liên kết phát triển vùng, khai thác hiệu quả không gian phát triển; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia, hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng kỹ thuật và xã hội, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, khơi thông nguồn lực cho phát triển, tạo nền tảng và động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh, xanh và bền vững.

Nâng cấp hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn. Xây dựng hạ tầng nông nghiệp gắn với vùng sản xuất hàng hoá tập trung, bền vững; hạ tầng du lịch trên cơ sở bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá, lịch sử; hạ tầng đô thị là trung tâm kết nối, cung ứng dịch vụ, dẫn dắt chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý; hạ tầng năng lượng, thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh đầu tư sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa nước, đập, kênh mương; ưu tiên các công trình bảo đảm an toàn hồ đập, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh nguồn nước. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, vận hành công trình thủy lợi; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống giám sát, quan trắc, điều hành khai thác công trình thủy lợi theo thời gian thực. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và hạ tầng thông tin, truyền thông nâng cao chất lượng kết nối; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên không gian số; đầu tư nâng cao hiệu quả hạ tầng văn hoá, xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển và nâng cao đời sống Nhân dân. Tập trung hình thành các cực tăng trưởng; vùng động lực phát triển phù hợp với điều kiện của tỉnh; tăng cường liên kết nội tỉnh, liên kết vùng, nhất là với các tỉnh Tây Bắc và khu vực biên giới, phát huy lợi thế kinh tế cửa khẩu, mở rộng không gian phát triển phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh thương mại biên giới gắn với phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ, bảo đảm quốc phòng an ninh và ổn định khu vực biên giới.

Thi đua thực hiện “3 nhất” trong giải ngân vốn đầu tư công: Tiến độ thực hiện nhanh nhất, tỷ lệ giải ngân cao nhất, hiệu quả đầu tư tốt nhất. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm giải ngân đúng kế hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách; tập trung huy động và sử

dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng; đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, khơi thông nguồn lực cho phát triển, ưu tiên các công trình có tính kết nối liên vùng và sức lan tỏa lớn.

Thi đua thực hiện “3 nhất” trong triển khai các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh: Chuẩn bị đầu tư tốt nhất, triển khai nhanh nhất, phát huy hiệu quả cao nhất; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm chất lượng công trình, sử dụng hiệu quả từng đồng vốn, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

4. Thi đua đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới xây dựng nông thôn hiện đại, bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân

Tập trung bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; tổ chức triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026-2035. Tiếp tục rà soát hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, xoá nhà tạm, nhà dột nát; huy động, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư phát triển lưới điện nông thôn. Xây dựng các mô hình phát triển sản xuất thiết thực, hiệu quả; hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng; thu hút nguồn lực phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, góp phần xây dựng khu vực nông thôn phát triển toàn diện, bền vững. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng cường đào tạo, thu hút nhân lực y tế chất lượng cao; chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc, sức khỏe và tuổi thọ của Nhân dân. Ưu tiên đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn có hệ thống trạm lọc, xử lý nước đầu vào; nâng cao tỷ lệ công trình cấp nước hoạt động bền vững, an toàn; tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn sau đầu tư; bảo đảm người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nước sạch ổn định. Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật và các hoạt động trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

5. Thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững với khẩu hiệu: “Chính quyền gần dân, sát cơ sở, phục vụ tận tâm, hiệu quả”

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức quản trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ

công, tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Thi đua thực hiện “3 giảm - 3 tăng” trong cải cách hành chính: Giảm thời gian giải quyết, giảm chi phí tuân thủ, giảm thủ tục hành chính; tăng tính công khai, tăng mức độ hài lòng, tăng hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Phát huy tinh thần “3 dám”: dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

6. Thi đua phát triển hệ giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế

Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá trên địa bàn tỉnh; khai thác hiệu quả các giá trị di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, phát triển các sản phẩm văn hoá, du lịch đặc trưng, từng bước ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và quảng bá giá trị văn hoá góp phần phát triển dịch vụ và du lịch. Nâng cao hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở; triển khai Quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phát huy giá trị di tích Chiến trường Điện Biên Phủ tạo điểm nhấn trong phát triển du lịch của tỉnh. Tập trung phát triển toàn diện con người và văn hoá các dân tộc tỉnh Điện Biên; xây dựng văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh quan trọng và là động lực thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững; gắn với xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, bảo đảm các giá trị dân tộc nhân văn, khoa học, hiện đại và thống nhất trong đa dạng; nâng cao đời sống văn hoá của Nhân dân; đẩy mạnh xã hội hoá, huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển văn hoá; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là chuẩn hoá, hiện đại hoá, thay đổi phương thức, chú trọng giáo dục giá trị cốt lõi, nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hoá dân tộc. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông toàn diện, giáo dục mũi nhọn; nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tiếp tục sắp xếp củng cố mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt các xã khó khăn, biên giới. Tập trung thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng 15 trường phổ thông dân tộc nội trú tiểu học và trung học cơ sở các xã biên giới theo Thông báo của Bộ Chính trị. Nâng cao chất lượng dân số và thể trạng nguồn nhân lực; đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, gắn đào tạo nghề với nhu cầu thực tiễn của tỉnh; chú trọng tạo việc làm cho nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và khoa học công nghệ. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, kiểm soát dịch bệnh; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

Thu hút đầu tư xã hội, phát triển một số cơ sở y tế chất lượng cao. Phấn đấu mọi người dân được tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng và được khám sức khỏe miễn phí ít nhất một lần trên năm. Thực hiện mục tiêu cơ bản về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân.

7. Thi đua củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp; khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao chất lượng, tổng hợp sức mạnh chiến đấu; đẩy mạnh huấn luyện sát với đặc điểm địa bàn biên giới, địa hình của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng an ninh giai đoạn 2026-2030; gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm ma túy đến năm 2030; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ động ứng phó với thiên tai; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, đặc biệt đối với lũ quét, lũ ống, sạt lở đất và mưa cực đoan; đầu tư hoàn thiện hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát, cảnh báo sớm thiên tai; xây dựng cơ sở dữ liệu rủi ro thiên tai và bản đồ cảnh báo thiên tai phục vụ chỉ đạo điều hành. Tăng cường đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, sắp xếp ổn định dân cư vùng có nguy cơ thiên tai; nâng cao năng lực của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; bảo đảm an toàn hồ đập, hồ chứa nước và chủ động điều tiết nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

8. Thi đua đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả

Triển khai hiệu quả Đề án mở rộng nâng cao hiệu quả đối ngoại của tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2035; đồng thời đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu, thực chất, mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là các địa phương giáp biên giới Lào, Trung Quốc trong các lĩnh vực logistics, thương mại biên mậu; chủ động xúc tiến; tăng cường thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, phát huy hiệu quả kinh tế cửa khẩu; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và bản sắc văn hóa Điện Biên; góp phần nâng cao vị thế của tỉnh, tạo thêm nguồn lực và không gian phát triển mới, phục vụ mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Đối với các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường

- Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu, ngành, lĩnh vực và các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 40/CTr-TU ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 10/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số”; Chương trình hành động số 3096/CTr-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ. Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng và các nhiệm vụ theo Kết luận, Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ đột xuất được giao. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phải hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch công tác hằng năm.

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nhanh, bền vững; chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý; có sáng kiến, giải pháp tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, thủ tục hành chính, khơi thông nguồn lực cho phát triển. Thực hiện hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ Nhân dân hiệu quả với phương châm: Đột phá, phát triển, gần dân, vì dân.

- Chủ động rà soát, thống kê, phân loại các dự án còn tồn đọng; kịp thời tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các điểm nghẽn, nút thắt trong tổ chức thực hiện; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm giải ngân đạt hoặc vượt kế hoạch được giao; nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, hiệu quả sử dụng vốn.

- Hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch; đồng hành cùng doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phát triển; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đổi mới sáng tạo.

- Chủ động nghiên cứu, tham mưu ban hành hoặc triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, dự án xanh, dự án quy mô lớn, có sức lan tỏa; phát triển các mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, chính quyền số; tăng cường liên kết vùng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tài sản công và các nguồn lực được giao, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức Hội cấp tỉnh

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Trung ương và tỉnh phát động đến đông đảo các tầng lớp Nhân dân; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, thu hút vận động, huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội; xây dựng nhân rộng các mô hình hiệu quả tại cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh giai đoạn 2026-2030 và hằng năm; kịp thời phát hiện, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

3. Đối với các doanh nghiệp

- Duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, hiệu quả; tăng trưởng doanh thu bình quân từ 8 đến 12 %/năm; lợi nhuận tăng trưởng ổn định từ 5 đến 10%/năm; nộp ngân sách 5%/năm; năng xuất lao động từ 6 đến 8%/năm. Mở rộng quy mô đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động; tích cực đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, vì cộng đồng và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và tỉnh phát động.

4. Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp phụ trách hoặc tham mưu thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các nhiệm vụ gắn với mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” của tỉnh; các chỉ tiêu, nhiệm vụ phụ trách hoặc tham mưu hoàn thành đạt và vượt mức, hoàn thành trước thời hạn hoặc có kết quả nổi trội, tạo chuyển biến rõ nét trong lĩnh vực được giao phụ trách hoặc tham mưu thực hiện. Nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp, mô hình hoặc cách làm sáng tạo gắn với sản phẩm cụ thể, có khả năng đo lường và mang lại hiệu quả thực tiễn rõ rệt trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện kiểm tra, hướng dẫn, thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, tăng trưởng bền vững “2 con số”. Gắn đánh giá, bình xét thi đua hằng năm với kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả xử lý công việc, mức độ đóng góp trực tiếp vào kết quả của cơ quan, đơn vị và trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ.

- Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chủ động đổi mới, sáng tạo, không né tránh, không đùn đẩy trách nhiệm; tích cực đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, góp phần hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao.

- Đối tượng khác: Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước.

IV. HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng sơ kết

- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- + Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- + Giấy khen.

b) Khen thưởng tổng kết

- + Huân chương Lao động.
- + Cờ Thi đua của Chính phủ.
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- + Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- + Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- + Giấy khen.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ vào đối tượng, tiêu chí thi đua và hình thức khen thưởng tại Kế hoạch này, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Hướng dẫn khen thưởng thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; lựa chọn đề đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng khi sơ kết, tổng kết bảo đảm theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi, hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030. Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và các Kết luận, Chương trình, Kế hoạch, Kịch bản tăng trưởng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Gắn phong trào thi đua với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, với chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu cơ bản thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số”; lồng ghép nội dung thi đua vào các chương trình mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm. Cụ thể hóa các nội dung thi đua thành chỉ tiêu định lượng, nhiệm vụ phù hợp với từng lĩnh vực; bảo đảm “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; đánh giá thực chất kết quả Phong trào thi đua gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua; thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, tạo động lực lan tỏa rộng khắp.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030. Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua trong Quý III/2026; hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, doanh nghiệp; các khối, cụm thi đua thuộc tỉnh

a) Căn cứ Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào thi đua, cụ thể hóa các chỉ tiêu thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó chú trọng xây dựng các nhiệm vụ, kế hoạch nhằm phát huy tốt nhất lợi thế đặc thù của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức phát động triển khai thực hiện tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng thời đẩy mạnh sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030.

b) Tổ chức các Chiến dịch hoặc Đợt thi đua cao điểm thích hợp từng thời điểm nhằm đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, tạo bất phá phần đầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng và các nhiệm vụ được giao. Xây dựng cơ chế khen thưởng “Về đích sớm” để kịp thời biểu dương, tôn vinh cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc mang tính đột phá, sáng tạo; có sáng kiến, giải pháp, mô hình mới được áp dụng hiệu quả, tác động tích cực trong thực tiễn hoặc có đóng góp nổi bật trong xử lý kịp thời các tình huống cấp bách, nhiệm vụ trọng tâm; cán bộ năng động, sáng tạo, dám đổi mới vì lợi ích chung.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua bảo đảm đúng tiến độ, kế hoạch đề ra; phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình mới, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua.

d) Trưởng các khối, cụm thi đua của tỉnh xây dựng nội dung cụ thể trong hoạt động hằng năm; tổ chức thực hiện ký kết giao ước thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị thành viên; phát huy tinh thần đoàn kết, chia sẻ học tập kinh nghiệm, phối hợp, hỗ trợ, khuyến khích tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động hướng về cơ sở; tập hợp, phát huy sức mạnh, khơi dậy tinh thần thi đua, khát vọng cống hiến trong cán bộ, hội viên, đoàn viên và cộng đồng dân cư, mỗi gia đình và mỗi người

dân tích cực hưởng ứng, chung sức, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương và giới thiệu nhân rộng gương điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu, sáng tạo hiệu quả trong Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong tổ chức triển khai, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực hướng dẫn, chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, định hướng của tỉnh và Phong trào thi đua. Tăng thời lượng phát sóng, xây dựng trang tin, chuyên mục, chuyên đề; nâng cao chất lượng tin bài, phóng sự; kịp thời phát hiện tuyên truyền, nhân rộng, nêu gương điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần tích cực trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” tạo sức lan tỏa rộng trong cộng đồng.

4. Sở Nội vụ

- Tham mưu cho Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua trong kế hoạch hằng năm.

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua, triển khai, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung thi đua thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 10/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” làm cơ sở khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai và ban hành hướng dẫn các tiêu chí thi đua trong các doanh nghiệp, làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng.

- Đầu mối tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất mang tính đột phá, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu khi sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua (gắn với Hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch của tỉnh).

6. Sở Tư pháp

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai và ban hành hướng dẫn cụ thể tiêu chí liên quan đến việc hoàn thiện xây dựng thể chế, cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu tình hình mới làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai và ban hành hướng dẫn cụ thể các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ các cơ quan liên quan triển khai và ban hành hướng dẫn cụ thể các tiêu chí thi đua liên quan tới chuyển đổi xanh trong lĩnh vực nông nghiệp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng.

9. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai và ban hành hướng dẫn cụ thể các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị... làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai và ban hành hướng dẫn cụ thể các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, ngoại giao làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng.

11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Phân công rõ trách nhiệm các thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở các lĩnh vực, địa bàn cụ thể; lấy kết quả triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua là tiêu chí, nội dung quan trọng khi đánh giá, bình xét thi đua cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN, các đoàn thể và các Hội cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các HHĐN, doanh nghiệp, tổ chức tham gia khối cụm thi đua của tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT);
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương